

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2017/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị L**, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N

và Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị L**, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N

và Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về quan hệ con chung: Chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Văn T đều xác nhận anh chị có 03 con chung: Các cháu là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 30/8/2011; Nguyễn Hoài A, sinh ngày 9/10/2013; Nguyễn Hồng P, sinh ngày 29/6/2016. Hai bên thoả thuận giao cháu Nguyễn Hoài A cho chị Đặng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

giao cháu Nguyễn Hoàng L và cháu Nguyễn Hồng P cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi d-ỡng, chăm sóc, giáo dục. Kể từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi các cháu Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Hồng P đủ 18 tuổi. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp d-ỡng nuôi con chung cho nhau. Sau khi ly hôn, ng-ời không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai đ-ợc cản trở.

2.2 Về tài sản và công nợ chung: Chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Đặng Thị L phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại chị Đặng Thị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số AA/2010/04031 ngày 03/7/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Chi cục Thi hành án DS huyện G
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã G;
- L- u hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN

Thẩm phán
(đã ký)

Hà Thiện Thành